

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 222-KL/TU ngày 30/9/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, có khả năng vận dụng, áp dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn đạt hiệu quả, chất lượng cao.

Phấn đấu đến năm 2020, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh đạt mức trung bình so với cả nước, trong đó có một số lĩnh vực như: Chế biến thủy sản, nông sản, thực phẩm, khai thác thủy sản... đạt trình độ khá trong khu vực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II; đội ngũ giảng viên, giáo viên, chuyên viên đầu ngành, cán bộ kỹ thuật, công nhân có trình độ cao, cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh giỏi và đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đến năm 2020 đạt các mục tiêu cụ thể sau:

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp huyện trở lên đạt trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với vị trí đảm nhận; lý luận chính trị, quản lý nhà nước, trình độ tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định.

- 100% công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

- Trường đạt chuẩn quốc gia đạt thêm 164 trường, tương đương 30%.
- Số học sinh học cấp trung học cơ sở đúng độ tuổi đạt 95% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt 90% trở lên.
- Tăng tỷ lệ học sinh trung học phổ thông nhập học đúng độ tuổi đạt 70%.
- Tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng nông thôn đạt trên 95%.
- 200 sinh viên cao đẳng, đại học trên 10.000 dân.
- 12 bác sĩ và 1,2 dược sĩ đại học trên 10.000 dân.
- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo các ngành nông nghiệp là 34%, lao động phi nông nghiệp là 66%.
- Tỷ lệ lao động xã hội qua đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề trên 70%, trong đó: 50% nữ lao động nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề.
- Xã phường, thị trấn:
 - + 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên phù hợp với vị trí việc làm, trong đó có 90% có trình độ cao đẳng, đại học.
 - + 100% cán bộ, công chức có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng về kiến thức quản lý hành chính.
 - + 100% cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn có trình độ đại học chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao; trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ theo quy định.
 - + 100% trạm y tế cấp xã có từ 01 đến 02 bác sĩ chuyên khoa cấp I trở lên.
 - + 100% xã có kỹ sư nuôi trồng, khai thác thủy sản, chăn nuôi, thú y, trồng trọt... phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế của cơ sở.

2. Nhiệm vụ

- Tập trung đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, kiến thức hội nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tiếp tục đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho các ngành, lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn của tỉnh và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của tỉnh; đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút những người có học vị sau đại học, có kinh nghiệm và trình độ nghề cao; đội ngũ giảng viên, giáo viên trên chuẩn có thành tích xuất sắc, tiêu biểu ở các cơ sở đào tạo công lập; tạo lập môi trường làm việc phù hợp cho người lao động phát huy năng lực, sở trường công tác.

- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị. Điều chỉnh, bổ sung đồng bộ cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề và thu hút, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020.

- Xây dựng giải pháp để huy động, tăng tỷ lệ học sinh đến trường đúng độ tuổi, giảm tối đa tỷ lệ mù chữ ở nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học, ngành học; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục phổ thông với hướng nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề; đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ cao, thợ lành nghề... phấn đấu tỷ lệ lao động xã hội qua đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề đạt mục tiêu đề ra.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn; có chính sách khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình doanh nghiệp, trang trại, kinh tế hộ gia đình, dịch vụ ở nông thôn để giải quyết tốt việc làm cho người lao động, nhất là lực lượng lao động đã qua đào tạo, đảm bảo giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giới thiệu việc làm nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề.

- Xây dựng chính sách phù hợp để nâng cao chất lượng dân số, thể chất con người, đảm bảo mọi người đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo nguồn vốn đủ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

3. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng hệ thống dự báo thông tin nhu cầu nhân lực của tỉnh cũng như của từng ngành, lĩnh vực để có hướng quy hoạch, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

- Xem xét điều chỉnh, hoàn thiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ sau đại học về tỉnh công tác. Có chính sách hợp lý để giải quyết số cán bộ, công chức, viên chức không đạt tiêu chuẩn theo quy định, không đào tạo bồi dưỡng hoặc không thể sắp xếp vị trí việc làm khác.

- Đổi mới công tác thi tuyển, xét tuyển cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo đủ chuẩn trước khi tuyển dụng, bổ nhiệm; gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng lâu dài. Từng bước thực hiện thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở tỉnh, huyện, thành phố để tăng tính cạnh tranh và tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có cơ hội cống hiến nhiều hơn.

- Tổ chức tuyên truyền, định hướng, động viên khuyến khích học sinh đến trường đúng độ tuổi, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; thực hiện có hiệu quả chương trình phổ cập giáo dục để giảm tối đa tỷ lệ mù chữ ở nông thôn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về học nghề để tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp, phân luồng, tư vấn học nghề, việc làm miễn phí để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp, thiết thực.

- Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giới thiệu việc làm; mở rộng phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề ở cấp huyện. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo, dạy nghề, truyền nghề cho lao động nông thôn. Có chính sách ưu tiên học nghề cho từng đối tượng. Khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo, dạy nghề cho người lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, địa phương và sử dụng nguồn kinh phí của doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngành nghề, trình độ đào tạo và nhu cầu sắp tới để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng năm. Khi xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đào tạo trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước,... cho cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Chủ động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

- Tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm chương trình đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách địa phương (Đề án Mekong 120 Cà Mau); đào tạo theo chế độ cử tuyển; chính sách thu hút nguồn nhân lực, khuyến khích đào tạo của tỉnh, từ đó đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng thực hiện trong thời gian tới. Thời gian hoàn thành trong tháng 11/2015.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 22/5/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Cà Mau phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2015.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở tỉnh, huyện, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đổi mới công tác thi tuyển, xét tuyển đối với công chức, viên chức theo hướng tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính đối với một số môn thi, đảm bảo phù hợp với quy định. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát số lượng, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để có kế hoạch sắp xếp, bố trí phù hợp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học, hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giai đoạn 2016 - 2020, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy và học, tình hình dạy thêm, học thêm để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập của học sinh. Thời gian hoàn thành vào quý IV hàng năm.

- Hàng năm, tổ chức các đợt hướng nghiệp cho học sinh để học sinh lựa chọn, định hướng ngành đào tạo phù hợp với năng lực, nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh cũng như yêu cầu của xã hội.

- Rà soát, thống kê số lượng học sinh nhập học đúng tuổi, tỷ lệ học sinh bỏ học, tỷ lệ mù chữ ở vùng nông thôn để có kế hoạch vận động học sinh đến trường, xóa mù chữ ở địa bàn nông thôn. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các cơ sở khoa học và công nghệ ngoài tỉnh; hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh phát triển. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định nhu cầu, đề xuất cơ chế, chính sách, hình thức, phương pháp, cấp độ đào tạo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, trường, cơ quan, đơn vị đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ khoa học, định hướng nghiên cứu, phát triển, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ ở từng ngành, lĩnh vực và toàn tỉnh. Thời gian hoàn thành trong tháng 1 năm 2016.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan rà soát mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, tổng hợp chung vào Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở dạy nghề hoặc liên kết, phối hợp với các cơ sở giáo dục dạy nghề, gắn với sử dụng lao động sau đào tạo. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và dự báo các vấn đề về lao động - việc làm trên địa bàn tỉnh; tính toán, dự báo, xác định nhu cầu lao động kỹ thuật hàng năm cho từng lĩnh vực, ngành, nghề và toàn tỉnh. Thời gian hoàn thành vào quý IV hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thống kê số lượng lao động nông thôn chưa có việc làm, chưa qua đào tạo, các ngành nông nghiệp, phi nông nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2010 đảm bảo mục tiêu đề ra. Thời gian hoàn thành trong tháng 1 năm 2016.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương; phân luồng, tư vấn học nghề, việc làm miễn phí để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp, thiết thực. Thời gian hoàn thành vào quý IV hàng năm.

5. Sở Y tế

- Tổ chức sắp xếp đội ngũ y sĩ, bác sĩ, dược sĩ theo cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân theo từng khu vực, không để tình trạng nơi thừa, nơi thiếu bác sĩ phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2015.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo để bổ sung đội ngũ bác sĩ, dược sĩ cho những khu vực còn thiếu; đào tạo chuyên khoa một số ngành, lĩnh vực tỉnh đang cần như Lao, Thần kinh, Da liễu...; đồng thời tập trung đào tạo chuyên khoa cho bác sĩ tuyến xã một số chuyên ngành cần thiết như Y học gia đình, Y tế công cộng... Thời gian thực hiện vào quý IV hàng năm.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ kỹ sư nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, thú y để bố trí sắp xếp cho phù hợp tại mỗi địa phương. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ này để nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động. Thời gian thực hiện vào quý IV hàng năm.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm đề xuất kế hoạch đầu tư từ ngân sách cấp tỉnh cho các dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở dạy nghề, các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh cho phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, dự báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của từng ngành, từng lĩnh vực. Thời gian thực hiện vào quý IV hàng năm.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị kịp thời, nhằm phục vụ có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh; công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn. Thời gian thực hiện vào tháng 12 hàng năm.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở quy hoạch hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục, dạy nghề được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định nhu cầu, đề xuất quy hoạch sử dụng quỹ đất đối với các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, dạy nghề, giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trung dài hạn.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh, kết nối với hệ thống dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia. Thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2015.

Tổ chức xây dựng và vận hành hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực của tỉnh đảm bảo tính kết nối thông suốt về thông tin giữa các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2016.

11. Ban Quản lý khu kinh tế

Cải thiện việc giải quyết các thủ tục đầu tư; phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện tốt chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng; triển khai thực hiện quy hoạch, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp tập trung gắn với phát triển và đào tạo nhân lực, giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Xây dựng kế hoạch mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Thời gian hoàn thành trong quý IV năm 2015.

13. Các cơ sở đào tạo, Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố Cà Mau

- Rà soát lại điều kiện cơ sở vật chất, để đầu tư, nâng cấp phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển sinh hàng năm phù hợp Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Đổi mới giáo trình, phương thức giảng dạy; từng bước đầu tư trang thiết bị tiên tiến phục vụ việc giảng dạy. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện hội nhập quốc tế.

14. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Tỉnh ủy và Kết luận số 222-KL/TU ngày 06/7/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này. Thường xuyên rà soát, để sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; quan tâm quy hoạch sử dụng cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ, cán bộ khoa học ở các ngành, lĩnh vực.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau kịp thời báo cáo, phản ánh đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, TP.CM;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. Tr 39/11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân